

Gò Vấp, ngày 04 tháng 7 năm 2023

PHỤ LỤC

**SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO, SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CHUA SỬ DỤNG CỦA CƠ QUAN SỬ DỤNG VIÊN CHỨC,
SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CÀN TUYỀN VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỀN**
(Kèm theo Kế hoạch số 272/KH-THCS PTH ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ)

| STT | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC | SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO | SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC CHUA SỬ DỤNG | SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC CÀN TUYỀN | VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÀN TUYỀN | MÃ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÀN TUYỀN | HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÀN TUYỀN | TRÌNH ĐỘ CÀN TUYỀN | CHUYÊN NGÀNH CÀN TUYỀN | GHI CHÚ |
|------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--|---------------------------------------|--|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|---|--|
| KHÓI TRUNG HỌC CƠ SỞ: | | | | | | | | | | |
| | Trường THCS Phan Tây Hồ | 137 | 24 | 0 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 1 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 0 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 1 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Giáo dục công dân) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 1 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 0 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 0 | Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |

| STT | ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC | SỐ LUONG BIÊN CHÉ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO | SỐ LUONG BIÊN CHÉ VIÊN CHỨC CHUA SỬ DỤNG | SỐ LUONG BIÊN CHÉ VIÊN CHỨC CÀN TUYỂN | VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÀN TUYỂN | MÃ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÀN TUYỂN | HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CÀN TUYỂN | TRÌNH ĐỘ CÀN TUYỂN | CHUYÊN NGÀNH CÀN TUYỂN | GHI CHÚ |
|------------------|--------------------------|---------------------------------------|--|---------------------------------------|--|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|---|--|
| | | | | 0 | Giáo viên tiểu học hạng III (Tổng phụ trách Đội) | V.07.04.32 | Hạng III | Đại học | Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thi phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở |
| | | | | 0 | Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV) | V.07.06.16 | Hạng IV | Trung cấp | Chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lí và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành - Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDD&T - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT | |
| | | | | 0 | Công nghệ thông tin hạng IV | V11.06.15 | Hạng IV | Trung cấp | Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin | Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin. |
| | | | | 0 | Văn thư viên trung cấp | 02.008 | Hạng IV | Trung cấp | Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp. | |
| | | | | 0 | Thư viện viên hạng IV | V.10.02.07 | Hạng IV | Trung cấp | Chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nêu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp - Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDD&T; - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT | |
| | | | | 0 | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | V.07.07.20 | Hạng IV | Trung cấp | Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên; - Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDD&T ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; | |
| | | | | 1 | Nhân viên (thủ quỹ) | 01.005 | Hạng IV | | Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên về lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán | |
| | | | | 1 | Kế toán viên trung cấp | 06.032 | Hạng IV | Trung cấp | Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính. | |
| | | | | 0 | Y sĩ (hạng IV) | V.08.03.07 | Hạng IV | Trung cấp | Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp | |
| TỔNG CỘNG | | 137 | 24 | 10 | | | | | | |



